

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẤP VÒ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **51/2017/HNGĐ-ST**

Ngày: 25 - 8 - 2017

V/v Ly hôn giữa chị C và anh T

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nhã

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Hùng.

Ông Nguyễn Vạn Thế.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Thanh Tòng là Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 25 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 234/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2017, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2017/QĐXX-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Trình Thị Kim C, sinh năm 1972; địa chỉ cư trú: Số 39, ấp A L, xã Đ Y, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp, có mặt.

- *Bị đơn:* Trương Tấn T, sinh năm 1962; địa chỉ cư trú: Số 239, ấp A L A, xã Đ Y, L V, Đồng Tháp, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/7/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Trình Thị Kim C trình bày:

Về hôn nhân: Do quen biết nhau đến tháng 10 năm 1987 chị C và anh T tổ chức đám cưới và sống chung với nhau như vợ chồng đến nay thì chị C với anh T không có đăng ký kết hôn. Hai người sống hạnh phúc đến tháng 03 năm 2001 thì bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xung đột và không hợp nhau, đến tháng 7 năm 2008 thì xa nhau cho đến nay. Nay chị Trình Thị Kim C yêu cầu ly hôn với anh Trương Tấn T.

Về con chung: Hai người sống chung với nhau có 02 con chung tên Trương Hữu Đ, sinh năm 1988 và con tên Trương Thị Mỹ H, sinh năm 1993 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về T sản và nợ chung: Chị C Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Trương Tấn T trình bày:

Do quen biết nhau đến tháng 10 năm 1987 thì anh T với chị C tổ chức đám cưới và sống với nhau đến nay không đăng ký kết hôn. Sau khi cưới nhau hai người sống hạnh phúc đến tháng 03 năm 2001 thì phát sinh mâu thuẫn và đến tháng 7 năm 2008 thì xa nhau cho đến nay. Nay anh T đồng ý ly hôn với chị Trình Thị Kim C. Về con chung: Có 02 con chung tên Trương Hữu Đ, sinh năm 1988 và con tên Trương Thị Mỹ H, sinh năm 1993 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về T sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc Trình Thị Kim C xin ly hôn, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa chị C và anh T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện, theo quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do anh T có địa chỉ cư trú tại số 239, ấp A L, xã Đ Y, L V, Đồng Tháp, nên Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp thụ lý và giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân:

Việc Trình Thị Kim C và Trương Tấn T chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 10 năm 1987 đến nay và có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình mà không đăng ký kết thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Do đó, Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Trình Thị Kim C và Trương Tấn T theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Trình Thị Kim C và Trương Tấn T có 02 con chung tên Trương Hữu Đ, sinh năm 1988 và con tên Trương Thị Mỹ H, sinh năm 1993 đã trưởng thành, chị C và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về vấn đề này.

[4] Về T sản: Trình Thị Kim C và Trương Tấn T không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Trình Thị Kim C phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Không công nhận bà Trình Thị Kim C với ông Trương Tấn T là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung:

Không xem xét giải quyết.

3. Về T sản: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

Trình Thị Kim C phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 16542 ngày 24/7/2017 của C cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò (bà C đã nộp đủ án phí).

5. Trình Thị Kim C có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Trương Tấn T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án này được tổng đạt theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh DT.
- VKSND H.Lấp Vò.
- CC THADS H.Lấp Vò.
- Các đ/s.
- Lưu HS, AV, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Nhã

